

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-PT

Ngày: 19 - 01- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuyên; Bà Từ Thị Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2017/HS-PT ngày 18/12/2017 đối với bị cáo Trần Trung H do có kháng cáo của bị cáo Trần Trung H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2017/HS-ST ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo kháng cáo: **Trần Trung H**, tên gọi khác: T, sinh ngày 29/7/1988 tại phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố 13, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình P (đã chết) và bà Lê Thị C; có vợ: Bùi Thị T (hiện đã ly thân) và có 01 con, sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 25/7/2017 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/7/2017, Trần Trung H nhận được điện thoại của đối tượng tên B ở huyện B hỏi mua ma túy với số tiền 1.800.000đ và trả thêm 300.000đ tiền công để H đi taxi từ Đồng Hới ra khách sạn M ở xã T, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình giao ma túy cho B. H đồng ý và gọi điện thoại cho một phụ nữ tên V ở phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đặt mua 01 gam ma túy với giá 1.200.000đ. Lúc này, tại nhà của H có Phan Tiến V, trú tại Tiểu khu 1, thị trấn H, huyện B đến chơi nên H mượn V số tiền 200.000đ, cùng với 300.000đ H có từ

trước, H đi xe máy lên đến khu vực chợ C, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới thì gặp V. Vì không đủ tiền nên H cầm cố một điện thoại di động hiệu IPHONE 5 màu trắng cho V với số tiền 700.000đ. Sau khi mua được ma túy, H đưa về nhà rồi rủ V cùng đi ra xã T, huyện Bố Trạch để chơi nhưng mục đích là để H ra bán ma túy, V đồng ý và cả hai cùng bắt Taxi đi từ thành phố Đồng Hới ra huyện Bố Trạch. Đến khoảng 23 giờ ngày 24/7/2017, khi xe ra đến khách sạn M thuộc thôn Đ, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, H xuống xe taxi để đi vào bên trong khách sạn M chưa kịp bán ma túy cho người tên B thì bị lực lượng CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện Bố Trạch phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trong người H một gói ni long màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số: 715/GĐ – PC ngày 27/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là Methamphetamine, trọng lượng 0,562g (không phải năm trăm sáu mươi hai gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 67, Danh mục II, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 gói ni long màu trắng, bên trong có chứa Methamphetamine, trọng lượng 0,562g, sau giám định còn lại 0,385 g Methamphetamine đang được tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Bố Trạch.

Cáo trạng số 69/THQCT-KSĐT ngày 18/10/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo Trần Trung H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bản án số 68/2017/HSST, ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch quyết định tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Xử phạt Trần Trung H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2017.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Trung H.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định có trọng lượng 0,385g.

Quyết định tạm giam bị cáo Trần Trung H với thời hạn tạm giam 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

Tuyên buộc bị cáo Trần Trung H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo Trần Trung H theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 16/11/2017, bị cáo Trần Trung H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trần Trung H khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm; giữ nguyên kháng cáo xin được giảm án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung H và giữ y Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Trần Trung H tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định loại, trọng lượng ma túy của Cơ quan chuyên môn, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm ..., thì hành vi phạm tội của bị cáo Trần Trung H có đủ yếu tố cấu thành của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2017/HSST ngày 14/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Bô Trạch quyết định tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Trung H, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Trần Trung H biết và nhận thức được tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy, biết và nhận thức được mọi hành vi có liên quan đến sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự thì phải chịu hình phạt rất nghiêm khắc nhưng bị cáo không lấy đó để tự răn đe mình mà vẫn đưa ma túy đi bán trái phép cho người khác. Trong vụ án này chất ma túy mà bị cáo đưa đi bán trái phép cho người tự xưng tên B là Methamphetamine, trọng lượng 0,562g nên bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 và tình tiết giảm nhẹ bố bị cáo là người có công với cách mạng theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù ngang bằng khởi điểm của khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để sửa án sơ thẩm, giảm án cho bị cáo.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Trần Trung H:

Bị cáo Trần Trung H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu Án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, mức nộp án phí vụ án hình sự phúc thẩm;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung H và giữ y Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Trung Hải, xử phạt bị cáo Trần Trung H 24 tháng tù (hai mươi bốn tháng) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 25/7/2017, sau đó chuyển tạm giam.

2, Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Trần Trung H phải nộp 200.000đ Án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc bị cáo Trần Trung H phải nộp 200.000đ Án phí hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (19/01/2018).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Tòa HS, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Việt